TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST-KDTM	*Thọ Xuân, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, Số 109 T, phường C, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, Trưởng phòng Giám sát hoạt động Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh T

Địa chỉ: Số xx T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

(Theo Quyết định số 679/2015/QĐ-CTHĐQT ngày 10/8/2015 và Quyết định số 088/2017/QĐ-LienVietPostBank.CNTH)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Xóm , xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 18/9/2017 ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số 42015/897/HĐMON/LiênVietPostBank ngày 03/02/2015 và Hợp đồng tín dụng số

42015/897.01/HĐMON/LiênVietPostBank ngày 18/05/2015 tổng số tiền là 375.186.117đ (ba trăm bảy mươi lăm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn một trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc là 295.824.250 đồng, nợ lãi là 64.666.595 đồng và lãi phạt là: 14.695.272 đồng.

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: 375.186.117 đồng cộng lãi và lãi phạt phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng trên đến thời điểm thanh toán, chậm nhất là vào ngày 10/10/2017.

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán mà ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ như cam kết, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42015/897.02/KHCN/BĐ ngày 03/02/2015 là quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1374, tờ bản đồ số 6, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 765466 do UBND huyện T cấp ngày 28/7/2006, địa chỉ xóm , xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mang tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 42015/897.01/KHCN/BĐ ngày 03/02/2015, tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu VEAM, loại xe tải có mui, Số máy J26213xx, Số khung F119CL0013xx, Biển số 36C-xxxxx, màu xe trắng, số chỗ ngồi 3, chủ xe là ông Nguyễn Văn H. Các hợp đồng thế chấp trên được lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H phải chịu 9.379.600 đồng án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.023.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000611 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến